

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 131L017100101 - M ấ tr ng trong x ấ y đ ng H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TST ấ %	ấ I M THI	QUY TS : 100%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3710104033	L37CCĐ1	Nguy n Th An	07/09/1991									7.0	7.0	7.0	
2	3710104035	L37CCĐ1	V ấ V ấ	20/03/1991									8.0	8.0	8.0	
3	3710104005	L37CCĐ1	Nguy n Th ấ	16/03/1992									7.0	7.0	7.0	
4	3710104102	L37CCĐ1	B ấ i ấ nh	04/09/1991									5.0	5.0	5.0	
5	3710104160	L37CCĐ1	Nguy n Cao	10/05/1990									0.0	0.0	0.0	
6	3710104042	L37CCĐ1	Phan Ti n	14/08/1990									6.0	6.0	6.0	
7	3710104071	L37CCĐ1	Nguy n Anh	22/04/1988									5.0	5.0	5.0	
8	3710104065	L37CCĐ1	H S	27/12/1985									7.0	7.0	7.0	
9	3710104150	L37CCĐ1	Nguy n	16/06/1990									4.0	4.0	4.0	
10	3710104116	L37CCĐ1	Tr ng V ấ	20/10/1988									7.0	7.0	7.0	
11	3710104001	L37CCĐ1	Tr n Huy	09/09/1991									7.0	7.0	7.0	
12	3710104019	L37CCĐ1	Nguy n Minh	07/08/1992									9.0	9.0	9.0	
13	3710104056	L37CCĐ1	Nguy n Qu c	06/06/1992									6.0	6.0	6.0	
14	3710104133	L37CCĐ1	Lê Xuân	04/07/1985									6.0	6.0	6.0	
15	3710104179	L37CCĐ1	Nguy n V ấ	20/08/1992									6.0	6.0	6.0	
16	3710104145	L37CCĐ1	Hu nh C ấ ng	17/04/1989									7.0	7.0	7.0	
17	3710104149	L37CCĐ1	Nguy n Ph c	18/08/1987									5.0	5.0	5.0	
18	3710104172	L37CCĐ1	L ấ V ấ	00/00/1991									0.0	0.0	0.0	
19	3710104111	L37CCĐ1	Nguy n Ng c	25/07/1992									6.0	6.0	6.0	

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 131L017100101 - M ấi tr ầg trong x ấ y đ ầg H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V ầ T c N		NG ầY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY T S ấ %	ấI M TH ầ	QUY T S : 100%	ấI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3710104068	L37CCĐ1	Phan T ầ	H ầ p	14/01/1991									8.0	8.0	8.0	
21	3710104151	L37CCĐ1	Lê Xuân	Hòa	09/06/1990									0.0	0.0	0.0	
22	3710104041	L37CCĐ1	Ng ấ ấ c	Huân	28/03/1990									7.0	7.0	7.0	
23	3710104024	L37CCĐ1	Nguy ầ Th ầnh	Huân	16/08/1991									6.0	6.0	6.0	
24	3710104039	L37CCĐ1	B ầi Kh c	Hùng	16/07/1991									7.0	7.0	7.0	
25	3710104050	L37CCĐ1	Tr ầ V ấ	Kiên	05/10/1992									7.0	7.0	7.0	
26	3710104020	L37CCĐ1	ấ ầg Anh	Khoa	17/05/1990									5.0	5.0	5.0	
27	3710104003	L37CCĐ1	Tr ầ Minh	Kh ầg	22/09/1992									9.0	9.0	9.0	
28	3710104002	L37CCĐ1	Mai T ầ	Lâm	22/06/1991									5.0	5.0	5.0	
29	3710104018	L37CCĐ1	Nguy ầ H ầg	Long	20/06/1992									5.0	5.0	5.0	
30	3710104170	L37CCĐ1	Nguy ầ Th ầnh	Long	29/02/1988									6.0	6.0	6.0	
31	3710104108	L37CCĐ1	Nguy ầ H ầ	L c	04/10/1992									5.0	5.0	5.0	
32	3710104016	L37CCĐ1	Huỳnh Thanh	Luân	23/09/1990									0.0	0.0	0.0	
33	3610101085	L36CCĐ1	B ầI T I N	M NH	13/09/1984									5.0	5.0	5.0	
34	3710104119	L37CCĐ1	T ầ Km	Mô	12/12/1992									6.0	6.0	6.0	
35	3710104073	L37CCĐ1	L ầ H ầ	Nam	12/06/1990									6.0	6.0	6.0	
36	3710104058	L37CCĐ1	T ầg H ầ	Ngh ầ	30/10/1990									6.0	6.0	6.0	
37	3710104143	L37CCĐ1	Nguy ầ T ầg	Nhi m	12/04/1988									5.0	5.0	5.0	
38	3710104086	L37CCĐ1	Tr ầ C ầg	Phong	17/12/1990									6.0	6.0	6.0	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 131L017100101 - M ấ i tr ấ ng trong x ấ y đ ấ ng H c km : HK01

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY T ấ T ấ %	ấ I M TH ấ	QUY TS : 100%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3710104092	L37CCĐ1	L ấ V ấ Ph ấ ng	14/04/1989									5.0	5.0	5.0	
40	3710104122	L37CCĐ1	Hu ấ nh C ấ ng Ph ấ c	30/11/1990									6.0	6.0	6.0	
41	3710104121	L37CCĐ1	Ng ấ ấ nh Qu ấ n	26/10/1992									6.0	6.0	6.0	
42	3710104036	L37CCĐ1	Nguy ấ n Th Nh Qu ấ nh	10/09/1991									5.0	5.0	5.0	
43	3710104010	L37CCĐ1	L ấ V ấ Sen	10/01/1992									5.0	5.0	5.0	
44	3710104142	L37CCĐ1	D ấ ng Ng ấ c S ấ n	30/01/1991									6.0	6.0	6.0	
45	3710104043	L37CCĐ1	Lê Duy Tài	04/08/1991									6.0	6.0	6.0	
46	3710104158	L37CCĐ1	Nguy ấ n Thanh Tài	02/01/1992									6.0	6.0	6.0	
47	3710104107	L37CCĐ1	Nguy ấ n Th ấ nh Tân	09/01/1991									8.0	8.0	8.0	
48	3710104178	L37CCĐ1	Nguy ấ n T ấ Ti ấ n	17/07/1988									7.0	7.0	7.0	
49	3710104134	L37CCĐ1	Nguy ấ n ấ c Minh Tu ấ n	07/06/1992									7.0	7.0	7.0	
50	3710104072	L37CCĐ1	Tr ấ n B ấ nh Tuy	07/07/1976									7.0	7.0	7.0	
51	3710104040	L37CCĐ1	Nguy ấ n Vi ấ t T ấ ng	10/05/1991									5.0	5.0	5.0	
52	3710104088	L37CCĐ1	ấ H ấ ng Tú	02/10/1986									5.0	5.0	5.0	
53	3710104085	L37CCĐ1	H Xu ấ n T ấ ng	19/07/1989									6.0	6.0	6.0	
54	3710104113	L37CCĐ1	Lê Quang Thao	10/01/1990									7.0	7.0	7.0	
55	3710104173	L37CCĐ1	B Xu ấ n Thành	16/11/1989									0.0	0.0	0.0	
56	3710104091	L37CCĐ1	Nguy ấ n V ấ nh Thành	27/01/1989									7.0	7.0	7.0	
57	3710104127	L37CCĐ1	Tr ấ n Quang Thái	24/06/1990									5.0	5.0	5.0	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 131L017100101 - M ấ i tr ấ ng trong x ấ y đ ấ ng H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TST ấ %	ấ I M TH I	QUY TS : 100%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3710104017	L37CCĐ1	Tr n Minh Th ấ ng	20/10/1991									0.0	0.0	0.0	
59	3710104004	L37CCĐ1	D ấ ng ấ Th ấ nh	10/02/1991									6.0	6.0	6.0	
60	3710104128	L37CCĐ1	Nguy n Thanh Thu n	02/09/1991									5.0	5.0	5.0	
61	3710104049	L37CCĐ1	Nguy n V ấ nh	07/03/1991									5.0	5.0	5.0	
62	3710104006	L37CCĐ1	D ấ ng Minh Trí	15/02/1992									7.0	7.0	7.0	
63	3710104051	L37CCĐ1	Nguy n Qu c Tr ấ ng	10/10/1990									5.0	5.0	5.0	
64	3710104075	L37CCĐ1	Tr n V ấ nh	10/09/1991									6.0	6.0	6.0	
65	3710104064	L37CCĐ1	Tr n Ph c Vinh	18/03/1988									6.0	6.0	6.0	
66	3710104093	L37CCĐ1	Nguy n Quang V ấ O	12/09/1987									0.0	0.0	0.0	

T ấ ng s : 66 h c sinh sinh v ấ 2 n
Tr ấ ng Khoa Gi ấ o V ấ 2 n B M ấ n
Tp.HCM, ngày / /
Gi ấ o V ấ Khoa